Tập 2 — Các Ông Hoàng Quý Tộc Ra Đi

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Quý Tộc Ra Đi

Suốt hai tháng về thăm quê hợơng, tuy công việc hoằng hóa không đợợc thành công rực rỡ cho lắm nhợng đức Phật cũng đã đặt đợợc một nền móng vững chắc! Nhợ một luồng gió mới thổi qua kinh thành Kapilavatthu cổ xợa, những thời pháp của đức Phật đã bắt đầu thay đổi một số tợ duy cũ kỹ của giới cấp lãnh đạo về vấn đề trị an. Các giá trị tinh thần cũng nhợ các quan niệm vui, khổ xợa nay đều phải đợợc đánh giá lại! Đạo đức bản thân và vấn đề thiện ác cũng phải đợợc nhìn ngắm từ bên trong, nội quán, bởi phản tỉnh, bởi những dấy khởi từ tâm niệm! Những ông hoàng bạn cũ thuở xợa của đức Phật, họ không nóng nảy, không vội vã khi thấy con cháu dòng họ Sākya xuất gia. Họ nhiều lần gặp nhau, nhiều lần thảo luận, đặt lại vấn đề nhân sinh, các định thức giá trị qua những thời pháp đợợc nghe từ đức Phật. Họ đã mất ngủ nhiều đêm, thao thức, trăn trở rồi thấy rõ đời sống vinh hoa, phú quý, ngũ dục thật không nghĩa lý gì! Niềm vui nào cũng mau qua, mau chán; và thợời sau đó thì đối diện với cái rỗng không, vô vị! Lại đi tìm sinh thú mới, lạc thú mới rồi lại buồn, lại chán, lại rỗng không! Họ nhớ lại từng dáng đi, từng nụ cợời,

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 123

từng ánh mắt của đức Phật... và họ càng xác quyết là ngài đã tìm ra, tìm đợợc niềm an lạc vĩnh cửu, là sự an lạc không có điều kiện, sự an lạc không có các đối tợợng khả ái, khả ý từ bên ngoài. Nó tự có một mình, độc lập, không phụ thuộc không gian và thời gian! Nó là cái gì vậy? Mà đức Phật đã có nó và hầu hết chợ tỳ-khợu, hội chúng đệ tử của ngài cũng có nó! Hoàng tử Ānanda là ngợời muốn khởi tâm xuất gia đầu tiên, tìm đến rủ Anuruddha cùng đi. Khi thấy Anuruddha dễ dàng chấp thuận thì Mahānāma, vị quan đại thần đợơng triều đợợc đức vua Suddhodana trọng dụng, là anh ruột của Anuruddha, ngăn em lại: - Em phải ở nhà vì cha mẹ thợơng yêu em nhất! Em lại còn trẻ trung, thanh xuân, chợa lập gia đình, tợơng lai tốt đẹp đang còn ở phía trợớc. Việc xuất gia hãy để cho anh, anh là ngợời đã quá mệt mỏi chuyện gia đình và chuyện quan trợờng lắm rồi. Hãy để ợu tiên việc xuất gia ấy cho anh, em nhé! Anuruddha cợời ha hả: - Anh có nói nhầm không đấy! Chính anh là ngợời đang đảm nhận trọng trách quốc gia đại sự! Chính anh là ngợời đang bận bịu chuyện gia đình, vợ con! Anh ra đi thì những gánh nặng kia biết quăng bỏ cho ai hả? Quan đại thần Mahānāma nín lặng. Anuruddha đến xin thân mẫu nhiều lần nhợng bà một mực từ chối, sợ con trai mình, vốn chỉ biết ăn chơi không kham nổi đời sống khổ hạnh của các sa-môn! Thấy Anuruddha dọa tuyệt thực, dọa tự tử, bà tìm cách chối từ rất khéo: - Thôi đợợc rồi! Nếu con đã cợơng quyết nhợ thế, mẹ cũng cho đi, nhợng với một điều kiện... - Mẹ cứ nói! - Con hãy chịu khó đến gặp quan tổng trấn Bhaddiya! 124 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Nếu Bhaddiya đồng ý xuất gia, mẹ sẽ cho con xuất gia! Thân mẫu Anuruddha nêu điều kiện ấy tợởng là sẽ ngăn đợợc con trai vì bà đơn giản nghĩ rằng, quan tổng trấn

Bhaddiya tiếng tăm lừng lẫy, danh vọng, địa vị, sự nghiệp trùm lấp một phoợng; và nghe đâu, vừa mới hứa hôn với một công noợng tài sắc vẹn toàn thì lẽ nào lại bỏ tất cả để đi xuất gia đoợc! Quả thật, họ tuy gặp nhau nhiều lần, thảo luận giáo pháp nhiều lần; và đồng ý với nhau hầu nhoị toàn diện về giáo pháp diệt khổ của đức Phật, nhoợng nếu Anuruddha muốn thuyết phục Bhaddiya đi xuất gia là chuyện không đơn giản một chút nào! Sau nửa ngày đoờng dong ngựa, đến dinh liêu rộng lớn, nguy nga, lầu cao lầu thấp, tòa ngang, dãy dọc của quan tổng trấn; thấy toờng rào mấy lớp, quân lính canh phòng nghiêm ngặt trong ngoài, ngoời lui, kẻ tới tấp nập, rộn ràng đây đó, Anuruddha bần thần, dừng lại, chợt nghĩ đến điều kiện khó khăn của mẹ! Đoợc quân canh và quân hầu kính cẩn thông báo, Bhaddiya bỏ công việc, tiếp bạn ngay nhoị tiếp một vị thoợng khách! Sau khi đãi đằng cơm noớc, thấy khuôn mặt của Anuruddha rầu rĩ, khó đăm đăm, troớc sau không thốt một lời, Bhaddiya ân cần và ái ngại hỏi: - Có chuyện gì vậy? Tại sao em có vẻ buồn quá vậy? - Tại anh cả đấy! Anuruddha bây giờ mới nói, giọng hờn trách – Tôi muốn theo đức Phật xuất gia tu học nhoị các chàng trai Sākya khác, nhoợng tại vì anh, tại vì chức quan tổng trấn của anh nên tôi đã không đi đoợc! Bhaddiya cả coời: - Tại sao lại có chuyện lạ lùng đến thế? Tôi cản trở em hồi nào? Nếu em muốn xuất gia thì tôi sẽ tìm đủ mọi cách cho em đoợc thỏa nguyện nữa là khác! - Thật thế nhé! Anuruddha sáng mắt ra, coời vui, đoịa ngón tay phải ra, móc ngoéo vào ngón tay của Bhaddiya nhoị Minh Đức Triều Tâm Ảnh 125

bắt bạn phải nhận một lời hứa khả! Chắc chắn vậy nhé! Bhaddiya biết có chuyện gì đây, nhoợng vốn tính tình phóng khoáng, cởi mở, chàng cũng vui theo niềm vui của bạn! Anuruddha kể tóm tắt chuyện của mình và điều kiện của mẹ đoịa ra, rồi kết luận: - Nhoị vậy, có phải vì anh mà tôi không đoợc xuất gia không! Anh đã hứa giúp tôi bằng mọi cách thì cách duy nhất, tốt nhất, mau nhất là anh phải cùng đi xuất gia với tôi! Lời đã hứa rồi, Bhaddiya thấy mình kẹt quá, kẹt cha mẹ, kẹt chức vị tổng trấn và kẹt nhất là ngoời vợ vừa mới hứa hôn! Thật ra, chàng cũng có dự định xuất gia vì thấy đời sa-môn nhoị cánh chim giữa không rộng trời cao chẳng dính mắc, bận rộn gì cả, nhoợng không phải là bây giờ! - Thôi, bảy năm nữa nhé, tôi sẽ đi xuất gia cùng em! - Không đoợc! Anuruddha lắc đầu - Bảy năm lâu quá! - Thôi, vậy thì ba năm. Ba năm để anh thu xếp mọi công việc trong ngoài cho đâu ra đấy đã! - Cũng không đoợc! Anuruddha lắc đầu nguầy nguậy - Sự chết có chờ đợi ai đoợc đâu! - Thế thì nhất định bảy tháng, chúng ta sẽ cùng đi! Ít ra cũng để anh có đủ thời gian trả lại quan toớc, bàn giao chức vụ và thu xếp việc gia đình chứ! Thấy Anuruddha cũng không chịu, Bhaddiya đành đoịa cái hẹn bảy ngày! Vui mừng, hớn hở, Anuruddha nhoị bay trên loợng ngựa trở về kinh đô, sau đó, cùng với Ānanda, cả hai đi rủ thêm Kimbila, Bhagu và cả Devadatta tại kinh đô Devadaha, noớc Koliya nữa! Và ai cũng khó khăn, vất vả lúc thuyết phục gia đình, nhất là Ānanda, nhoợng do nhờ quyết tâm, họ đoợc ra đi nhoị ý nguyện! Thế rồi, bảy ngày sau, họ gặp nhau tại Đông cung của thái tử Devadatta. Sáng ngày, họ leo lên cỗ xe lớn bốn ngựa kéo do ngoời thợ cạo thân tín của hoàng gia, là thanh niên 126 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Upāli cầm coợng, theo đoờng lữ hành voợt biên giới Koliya! Vì trời nắng nóng, biết đức Phật và hội chúng sa-môn đi chậm và men theo đoờng rừng, có lẽ còn ẩn khuất

đâu đó tại các thôn làng ngoại ô thành phố Mallā nên họ đã cho ngựa phi nhanh, hy vọng bắt kịp! Hai ngày sau, đợợc biết đức Phật đang còn ở tại làng Anupiyā, chỉ còn cách mấy xóm nhà ven đợờng là tới; họ xuống xe, cởi bỏ hoàng bào cùng các món châu ngọc điểm trang, trao cho ngợời thanh niên thợ cạo Upāli, rồi nói rằng: - Bạn là ngợời chân thực, trung tín mà từ lâu chúng tôi đợợc biết nên chúng tôi đã cố ý nhờ bạn đánh xe đến đây! Bây giờ chúng tôi chỉ giữ lại một tấm áo và y bát để theo Phật, sống đời xuất gia vô sản, bần hàn, vậy chiếc xe bốn ngựa này, tất cả tợ trang tợ dụng này, chúng tôi xin tặng bạn để làm vốn liếng sinh nhai! Hãy cố gắng sống đời trong lành và hiền thiện! Sau khi sáu ông hoàng đi khuất sau lùm cây, thanh niên Upāli nợớc mắt đoanh tròng, ôm mớ châu báu mà đứng sững! Upāli tự nghĩ: “Họ tốt quá! Họ giàu sang vợơng giả là thế, nhợng chức tợớc, địa vị, danh vọng, quyền uy, châu báu... họ đã quăng bỏ đi nhợ mớ giẻ rách! Còn mình là gì? Một tên thợ cạo tầm thợờng, đủ ăn đủ mặc bấy lâu là nhờ ân đức của hoàng gia! Cái gì cũng không có cả thì ôm níu cái gì, mê đắm cái gì mà không chịu vứt bỏ, ra đi xuất gia nhợ họ?” Sáu chiếc vợơng bào rơi xuống đất, một đống châu báu rơi ra, sáng lóe, chấp chóa đủ màu sắc dợới ánh mặt trời!“Chính cái này đây, trân bảo này đây, đống rắn độc này đây mà lòng tham con ngợời phát sanh – Upāli nghĩ tiếp - Rồi cái đợợc gọi là hạnh phúc do thỏa mãn ngũ dục kia sẽ đi liền theo đau khổ, nợớc mắt lẫn những hiểm họa khôn lợờng khác! Giả sử mình mang đống này về, thì mọi ngợời sẽ nghĩ rằng mình là một tên giết ngợời cợớp của; ít hơn thế nữa Minh Đức Triều Tâm Ảnh 127

cũng là một tên lợờng gạt, trộm cắp. Pháp luật quốc gia sẽ không dung thứ cho ta đâu! Trên đời này, biết còn bao nhiêu ngợời tin vào những lời nói thật?” Upāli dẫu sanh thuộc giai cấp hạ tiện, nhợng chàng thông minh, sáng dạ, giải quyết sự vụ rất nhanh. Vì biết ngựa quen đợờng cũ nên Upāli tháo ngựa ra khỏi xe, tháo cợơng ra khỏi ngựa, lấy roi, quất nhẹ cho ngựa trở về đợờng cũ! Còn châu báu, Upāli gói thành sáu gói khác nhau, cứ đi một đoạn, chàng móc lên cành cây, thầm mong cho ai là ngợời hữu phợớc sẽ sở hữu đợợc tài sản vô chủ này! Xong xuôi, thở một hơi dài, Upāli nhắm hợớng ngôi làng Anupiyā, ra sức chạy... Xế chiều, lúc các ông hoàng đang ngồi nghỉ ngơi dợới gốc cây thì Upāli bắt kịp; chàng hổn hển kể lại tâm sự và ý nghĩ của mình trợớc đống hoàng bào và châu báu; sau đó là cách giải quyết chúng nhợ thế nào... Bhaddiya cợời ha hả: - Thế là ông bạn cũng muốn xuất gia, tốt, tốt! Devadatta hơi nhăn mày: - Ông là Sudrā... - Không sao! Anuruddha xen lời - Đức Thế Tôn từng dạy rằng: Trăm con sông dầu tên gọi khác nhau, nhợng khi vào biển, hòa với biển chỉ đợợc gọi chung là biển. Cũng vậy, chúng ta dầu tên tuổi, giai cấp, địa vị khác nhau; nhợng khi xuất gia rồi thì hòa nhập với Tăng đoàn, sống với Tăng đoàn, cùng chung trong một biển lớn là giáo hội của đức Tôn Sợ! Ai cũng gật đầu, mỉm cợời, khen phải! Sau một đêm gối đất nằm sợơng, cảm nhận thấm thía đời sống không cửa, không nhà của hội chúng thánh hạnh, họ đi vào làng Anupiyā và gặp đợợc đức Phật. Thật ra, đức Phật đang tạm cợ ở đây ba ngày, vừa thuyết pháp cho cợ dân trong vùng, vừa có ý chờ đợi họ! 128 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Sau khi đảnh lễ đức Phật, họ trình bày ý nguyện lên ngài, đồng xin xuất gia! Ānanda thợa: - Xin đức Thế Tôn hãy cho Upāli xuất gia trợớc để chúng đệ tử phải xem cậu ta

nhọ một vị sọ huynh; lợi ích thứ nhất là nhằm xóa bỏ sự kỳ thị giai cấp, lợi ích thứ hai là dập tắt cái tính tự cao, tự đại của dòng dõi hoàng gia Sākya và Koliya! Đức Phật lặng yên chấp thuận. Mọi việc đã đọ̣c chuẩn bị sẵn. Lễ xuất gia thọ giới tỳ-khọu cho Upāli và sáu nhân vật quan trọng của hoàng gia đọ̣c diễn ra rất dị giản. Thế là Upāli, Ānanda, Devadatta, Bhaddiya, Kimbila, Bhagu, Anuruddha đọ̣c tôn giả Sāriputta ân cần họ́ớng dẫn cách mặc y, mang bát, cách trì bình khất thực, cách thọ thực và cả cách đi đứng ngồi nằm của một sa-môn khất sĩ trong giáo hội của đức Tôn Sọ. Còn đức Phật thì dạy họ những pháp sơ cơ về cách hành trì tu tập, một vài căn bản về định và tuệ! Đọ̣c gặp lại các ông hoàng quen biết, Nanda vui mừng lắm; và có lẽ vui mừng nhất là Rāhula! Tỳ-khọu Nanda, từ khi xuất gia đến nay, không hề tìm thấy niềm vui, luôn luôn buồn bực, sầu khổ vì nhớ nhung vị hôn thê xinh đẹp, nàng luôn luôn hiển hiện trọ́ớc tầm mắt, khi đi đứng ngồi nằm, và cả trong giấc ngủ chập chờn, mộng mị! Thấy các ông hoàng vọ̣ơng giả, cao sang tột bực đồng một lúc đến xuất gia, Nanda cảm thấy nhọ mình đọ̣c an ủi một phần nào! Sa-di Rāhula thì tâm lý đơn giản hơn, đọ̣c gặp lại nhiều ngọ̣ời quen thân; và ai trong họ cũng yêu thọ̣ơng mình cả, nên cậu cảm thấy mình không còn lẻ loi, cô độc nữa, mà ngọ̣ợc lại, thấy thân thiết và ấm áp vô cùng! Đức Phật biết tất cả chuyện gì xẩy ra ở nơi nội tâm của mỗi ngọ̣ời, nhọ̣ng ngài chỉ giáo giới chung chung rằng: Lộ trình đi đến nơi giác ngộ, giải thoát, luôn thọ̣ờng trực chiến đấu với chính mình, với ma quân, phiền não; không phải dễ Minh Đức Triều Tâm Ảnh 129

dàng, êm ái nhọ bọ́ớc trên tấm thảm nhung đâu! Phải để ý coi chừng từng bọ́ớc chân, từng hơi thở! Hôm sau, đức Phật thông báo lên đọ̣ờng, rời ngôi làng Anupiyā, họ́ớng đến kinh thành Vesāli! Đọ̣ờng xa, bộ hành vất vả, khá thọ̣ơng cho chú bé Rāhula dầm sọ̣ơng, dãi nắng, gối cây, nằm đất đã mọ̣ời mấy ngày rồi. Tôn giả Sāriputta đã để tâm dành mọi tiện nghi có thể, chăm lo cho vị sa-di tí hon này từng ly, từng tí! Tỳ-khọu Nanda cũng đặt biệt quan tâm đến cháu của mình nên lúc đi bát có gì ngon thọ̣ờng mang đến san sẻ; ngay tấm y đắp, Nanda cũng phủ ấm cho Rāhula! Bây giờ, lại có thêm Ānanda, Anuruddha nữa, Rāhula cảm thấy nhọ mình đọ̣c đùm bọc, chở che trong vòng tay thân thuộc của hoàng gia; cậu nói cọ̣ời liến thoắng, vui vẻ! Chừng mọ̣ơi ngày sau thì đến ngoại ô Vesāli, đức Phật và hội chúng trú tại rừng Mahāvana; ngài cũng ở lại đây ba hôm để thuyết pháp cho cọ dân trong vùng, rồi từ đó, lần hồi qua sông Gaṅgā, về đến Trúc Lâm kịp an cọ mùa mọa.

(Năm 585 trọ́ớc TL)

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 131

Ôi! Hạnh Phúc Quá!

Nghe tin đức Phật trở về, tôn giả Moggallāna cùng các vị trọ̣ởng lão nhọ Assaji, Yasa, Nadīkassapa, Gayākassapa... đồng đến đảnh lễ và vấn an sức khỏe của ngài. Rồi sau đó, lần lọ̣ợt chọ tỳ-khọu trong tu viện và lác đác các nơi tìm đến; đức Phật phải mất hết mấy ngày để giáo giới, nhắc nhở nếp sống kỷ cọ̣ơng, phạm hạnh. Đức vua Seniya Bimbisāra cùng hoàng hậu Videhi và một số quan cận thần vui mừng đến đảnh lễ Phật và thăm hỏi chuyến về thăm quê họ̣ơng của ngài. Thấy các ông hoàng Sākya xuất gia,

đức vua rất cảm động, hoan hỷ; ông cũng đặc biệt nắm tay, ân cần, bịn rịn chú sa-di Rāhula! Khi đức vua gợi ý muốn cúng dợờng bất kỳ loại tứ sự nào, Rāhula đều lắc đầu từ chối, bảo là đời sống sa-môn lấy tri túc và thiểu dục làm hạnh phúc! Nghe vậy, đức vua vừa ái ngại, vừa kính trọng vừa thợơng cảm, chạnh nghĩ đến con trai của mình, hoàng tử Ajātasattu, không biết đợợc mấy phần nhận thức chín chắn của Rāhula! Chợơng trình an cợ kiết hạ năm thứ ba tại Trúc Lâm đợợc hai vị đại đệ tử và các vị trợởng lão hoạch định rồi đệ trình lên đức Phật, ngài không bổ sung gì thêm, chỉ lợu ý dành nhiều thì giờ để giáo giới các vị tân tỳ-khợu! Riêng đức Phật, ngài đã mất trọn nửa tháng, vào các buổi chiều để

thuyết giáo, hợớng dẫn cặn kẽ thiền định và tuệ quán cho nhóm quý tộc Sākya! Các tỳ-khợu quý tộc dòng Sākya, ban đầu thật là khó khăn khi thích ứng với đời sống mới; nhợng qua một tháng sau, ai cũng tìm đợợc sự an lạc, thảnh thơi! Đức Phật biết đợợc sự diễn tiến trong đời sống tu tập của họ nên bao giờ ngài cũng thuyết những bài pháp hỗ trợ đúng lúc, đúng thời! Tỳ-khợu Bhaddiya, sau khi nắm đề mục từ đức Thế Tôn, ông tinh cần tu tập. Đêm kia, ngồi dợới gốc cây, đi sâu vào định, ông cảm nhận một niềm phúc lạc vô biên chợa hề có ở trong đời, hoan hỷ quá, ông thốt lên: - “Ôi! Hạnh phúc quá! Hạnh phúc quá!” Lúc ấy, trời khô ráo, dợới ánh trăng mờ, nhiều vị tỳ- khợu hành thiền gần đấy, nghe đợợc, biết là lời “cảm thán” của vị cựu tổng trấn danh uy một thời! Họ tợởng rằng, vị tân tỳ-khợu Bhaddiya không kham nổi cuộc sống cơ cực của sa- môn, tợởng nhớ đến đời sống ngũ dục xa hoa vợơng giả cũ, nên trình lại với đức Phật, mong nhờ ngài quan tâm sách tấn! Chiều hôm sau, sau buổi pháp thoại, đức Phật nói với Bhaddiya: - Có phải thế không, này Bhaddiya! Đêm hôm qua, trong lúc thiền tọa, ông đã bất giác thốt lên:“Ôi! Hạnh phúc quá! Hạnh phúc quá!” Điều ấy là đúng sự thật hay không đúng sự thật? - Quả đúng nhợ thế, bạch đức Thế Tôn! - Tại sao ông lại thốt lên cảm hứng ngữ nhợ thế, hãy trình bày lý do ấy cho hội chúng cùng nghe! - Bạch đức Thế Tôn! Hơn mợời mấy năm làm tổng trấn, cai quản suốt cả vùng lãnh thổ phợơng Bắc Sākya, đệ tử đã từng thao thức trăn trở ngày đêm. Bên ngoài thì giữ yên lãnh thổ, đánh dẹp các toán thổ phỉ hung bạo; bên trong thì làm thế nào cho dân chúng có đợợc cuộc sống bình yên, cơm no, Minh Đức Triều Tâm Ảnh 133

áo ấm! Tuy nhiên, giàu sang, phú quý và quyền lực có thể làm cho tâm địa con ngợời dễ sinh ra hợ hỏng; do vậy, thù trong, giặc ngoài làm cho đệ tử luôn luôn nơm nớp lo sợ mặc dầu quân túc vệ canh gác suốt ngày đêm! Kể cả các vị quan thân tín nhất cũng phải đề phòng! Phản trắc, láo lợờng, đục khoét của công, tham nhũng, hối lộ của giới chức thuộc quyền không những có thể nguy hại đến tính mạng của đệ tử mà còn nguy khốn cho cả vợơng quốc! Sợ hãi, bất an là tâm lý thợờng trực! Phiền não, lo lắng, nghi kỵ luôn chập chờn trợớc mắt nhợ một ám ảnh, ngày cũng nhợ đêm! Bạch đức Thế Tôn! Đệ tử đi xuất gia không phải do tự nguyện mà dợờng nhợ bị ép buộc bởi lời hứa với vợơng tử Anuruddha! Tuy nhiên, vì uy đức của Thế Tôn, vì giáo pháp nhiệm mầu mà đệ tử đợợc nghe, vì cảm mến tâm hồn thánh thiện của Anuruddha nên đệ tử đã khẳng khái phất tay từ bỏ tất cả! Đêm hôm qua, giữa nửa khuya thanh vắng, đệ tử cảm

nhận một sự thanh thản chọa từng có ở trong đời! Ngồi một mình, đệ tử thấy rõ, mình chẳng có gì để mất, chẳng có gì để sợ, chẳng có gì phải quan tâm, lo lắng, đề phòng! Hoàn toàn rỗng rang, thanh bình và tự tại! Với ý nghĩ nhọ vậy, đệ tử đi vào thiền định một cách dễ dàng, đi vào các tầng thiền một cách ổn định, vững chắc! Thế rồi, các trạng thái hỷ, lạc, nhất tâm chúng tẩm mát, no đầy thân tâm của đệ tử làm cho đệ tử cảm nhận sâu sắc, tế vi, thậm mật hạnh phúc của thiền duyệt! Chính lúc ấy, không dừng đọợc, đệ tử đã thốt lên cảm hứng ngữ kia, đã làm cho huynh đệ phiền lòng, làm cho đức Thế Tôn phải quan tâm, đệ tử cảm thấy mình có lỗi vậy. Kinh xin đức Thế Tôn và đại chúng cho đệ tử đọợc sám hối! Sau lời tự sự gan ruột của tỳ-khọu Bhaddiya, hội trọờng chợt yên lặng nhọ tờ! Ai cũng nhìn vị cựu tổng trấn bằng tia mắt kính trọng và đầy thiện cảm! Đức Phật mở lời tán thán: - Ông hoàn toàn không có lỗi, mà ngọợc lại, câu chuyện 134 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

này cần phải đọợc tán dọơng và kể lại cho nhiều ngọời nghe! Để cho mọi ngọời cùng thấy rằng: Quyền lực, danh vọng, địa vị chỉ đem đến lo lắng, sợ hãi, bất an và đau khổ! Và chỉ có đời sống khọớc từ, xả ly, vô sản, bần hàn, độc cọ, thiền định mới đem đến an bình và hạnh phúc thật sự! Thời gian sau, nhờ miên mật công phu, gia công thiền quán, tỳ-khọu Bhaddiya đắc đọợc Tam minh, làm xong những việc cần phải làm của sa-môn hạnh! Trong lúc đó, tỳ- khọu Ānanda chứng đọợc quả vị Nhập Lọu; tỳ-khọu Anuruddha có đọợc Thiên nhãn thông; tỳ-khọu Kimbila và Bhagu đắc A-la-hán quả; tỳ-khọu Devadatta không đắc thánh quả nào nhọng lại đắc đọợc Ngũ thông! Riêng tỳ-khọu Upāli, ngọời thợ cạo không đắc đọợc gì cả, nhọng luôn đọợc đại chúng khen ngợi về oai nghi, cử chỉ; tôn trọng các điều học đọợc chế định một cách nghiêm túc, không có một khiếm khuyết nào về giới hạnh! Vậy là tất cả họ đã đặt đọợc những bọớc chân an toàn và vững chắc trên mảnh đất của giáo pháp!

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.